

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử phúc thẩm công khai tổ chức bằng hình thức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 01, Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông đối với vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS ngày 11-8-2022 đối với bị cáo Trương Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 29-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Quang T**, sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông; tạm trú: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trương Quang C (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1944; có vợ là chị Thị W, sinh năm 1975 và 01 con, sinh năm 2000; từ năm 2005 sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quang T và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và tranh chấp quyền sở hữu thửa đất tại thôn 3, xã Đ, huyện T. Ngày 16-12-2021, T chở trụ bê tông đến thửa đất đang tranh chấp để làm ranh giới phân chia thửa đất. Đến 14 giờ 30 phút ngày 17-12-2021, T mang theo 01 cuộn dây và 01 chiếc cưa đi đến vị trí đất tranh chấp mục đích để đo đạc và cưa dọn các bụi cây trên đất. Vừa lúc đó, chị L và cháu Nguyễn Thị T (là con gái chung của chị L và T) cùng cháu Nguyễn Văn S (cháu của chị L) đi đến. Chị L và cháu Nguyễn Thị T ngăn cản và yêu cầu T rời khỏi thửa đất, cùng lúc này có ông Hoàng Anh D (anh rể chị L) và Trần Văn N (con riêng của chị L) đến cùng ngăn cản T. Hai bên tranh cãi khoảng 15 phút thì cháu Nguyễn Thị T và cháu S đến khiêng trụ bê tông mà T để trên thửa đất tranh chấp để di chuyển ra chỗ khác. Thấy vậy, T chạy đến ngăn cản S và Nguyễn Thị T, đồng thời dùng cưa loại cưa cầm tay cá nhân, dài 58cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 38cm, cán bọc nhựa màu đen chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía cháu S. Cháu S đưa tay trái lên đỡ thì phần lưỡi cưa trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau khi chém trúng cháu S, T rời khỏi hiện trường, cháu S được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T.

Bản giám định pháp y số: 86/TgT ngày 28-01-2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyễn Văn S có 01 sẹo phần mềm cẳng tay trái kích thước lớn, tỷ lệ 03%; Mề xương quay cẳng tay trái, tỷ lệ 01% bằng $(100-3) \times 1/100\% = 0,97\%$; Đứt gân duỗi cơ cổ tay quay ngấn - dài, duỗi chung các ngón, cơ dạng ngón cái dài, cơ duỗi ngấn ngón I cẳng tay trái đã khâu nối phục hồi, tỷ lệ 01% bằng $(100-3-0,97) \times 1/100\% = 0,96\%$. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: $3\% + 0,97\% + 0,96\% = 4,93\%$ làm tròn bằng 05%. Tổn thương do bị vật sắc tác động gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang T 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-7-2022, bị cáo Trương Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Quang T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng, cụ thể áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã kết án bị cáo Trương Quang T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương Quang T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho cháu Nguyễn Văn S bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 05% và bị khởi tố, truy tố và xét xử với 02 tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền 30.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trương Quang T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Quang T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Quang T 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương